

Bản án số: 119/2017/HNGĐ-ST  
Ngày 07-11-2017  
V/v ly hôn giữa chị NA và anh AK

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án **thụ lý số 146/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017** về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **1916/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm NA, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 275 đường L, phường P, quận B, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.**

- Bị đơn: **Anh Trương Huỳnh AK, sinh năm 1988; nơi cư trú: Hoa Kỳ, vắng mặt tại phiên tòa.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai, nguyên đơn là chị Phạm NA trình bày:* Chị và anh Trương Huỳnh AK kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn. Do kết hôn nhanh chóng không có thời gian suy nghĩ kỹ nên sau khi kết hôn một thời gian chị nhận ra chị không thực sự hiểu hết về AK, giữa hai vợ chồng có nhiều điểm không hòa hợp. Ngay sau khi cưới thì AK quay về Mỹ nên điều kiện giữa hai vợ chồng gần gũi, gắn bó với nhau là không có. Giữa hai anh chị đã cố gắng để tình cảm vợ chồng tốt hơn nhưng do hoàn cảnh quá xa cách, quá nhiều bất lợi. Tháng 11-2014 AK có về Việt Nam, hai bên đã ngồi lại với nhau để nói chuyện và cùng nhận ra là không muốn sống chung với nhau nữa. Hai bên gia đình đã khuyên nhủ, tạo điều kiện nhưng qua thời gian hơn 02 năm, cả hai cùng nhận thấy rõ rằng cuộc hôn nhân của

anh chị không thể tiếp tục được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Huỳnh AK.

Về nuôi con và chia tài sản: Chị và AK không có con chung và tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong bản tự khai ngày 08-9-2017, bị đơn là anh Trương Huỳnh AK trình bày:* Thống nhất với chị NA về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung. Cả nhân anh tự nhận thấy cả hai không còn tình cảm dành cho nhau, sự gắn bó về tình cảm không sâu sắc, hôn nhân giữa hai vợ chồng không thực sự hạnh phúc. Anh cũng đã cố gắng có biện pháp khắc phục giữa anh và chị NA, nhưng đều không được do tình cảm ngày một không còn thêm nữa khoảng cách địa lý cũng xa nhau. Anh không muốn kéo dài tình trạng hôn nhân như thế nên cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm NA để mỗi người được tự do thực sự và nhanh chóng sớm ổn định cuộc sống riêng của của mỗi người.

Do anh Trương Huỳnh AK hiện tại đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị NA có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai. AK có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm NA và anh Trương Huỳnh AK kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thành phố Hải Phòng vào ngày 04 tháng 10 năm 2013, theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Trương Huỳnh AK hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: AK vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho người nhà tại Việt Nam nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Các tài liệu AK gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt AK.

[3] Về hôn nhân: Chị NA và AK đều khai thống nhất do kết hôn vội vã, không có thời gian tìm hiểu nên sau kết hôn một thời gian hai bên đều thấy thực sự không hiểu hết về nhau, có nhiều điểm không hòa hợp. Hơn nữa, sau khi kết hôn mỗi người sống một nước nên vợ chồng không có điều kiện gần gũi, gắn bó để hiểu nhau. Hai bên cũng đã được gia đình động viên và khuyên bảo, có thời gian để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Cả hai đã thực sự không muốn

sống chung với nhau nữa. Như vậy, việc chị NA xin ly hôn và AK đồng ý là hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh chị NA, AK đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị NA, AK.

[4] *Về nuôi con và chia tài sản*: Chị Phạm NA và anh Trương Huỳnh AK không có con chung và tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm NA là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo của các đương sự*: Chị Phạm NA và anh Trương Huỳnh AK được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm NA được ly hôn với anh Trương Huỳnh AK.
2. Về nuôi con và chia tài sản: Chị Phạm NA và anh Trương Huỳnh AK không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về án phí: Chị Phạm NA phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003956 ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm NA đã nộp đủ.
4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:  
Chị Phạm NA được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
Anh Trương Huỳnh AK được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Mạnh Đỗ Thị Thanh Tú**

**Trần Thu Hương**

